

Bản án số: 164/2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 07/9/2017.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **LÊ THỊ LAN**.

2- Bà **LÊ THỊ KIỀU DUNG**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **HUỲNH THỊ CẨM** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số 417/2017/TLST-HN ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp “**Xin ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ NGỌC L** Sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **LÊ HẢI T** Sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L, anh T đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 15/6/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:** Do quen biết chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng năm 1996, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi, anh T quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng không có thời gian ly thân.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hải N, sinh năm 1997; Lê T, sinh ngày 14/12/2007, hiện cháu T đang sống với chị.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Hải T trình bày:** Do quen biết anh và chị L xác lập quan hệ vợ chồng năm 1996, có đăng ký kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, cách đây 3 năm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ ghen tuông nên thường xuyên cự cãi, không có thời gian ly thân.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hải N, sinh năm 1997; Lê T, sinh ngày 14/12/2007, hiện cháu T đang sống với chị L.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay anh không đồng ý ly hôn, do còn thương vợ, mong muốn hàn gắn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L, địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang và bị đơn anh Lê Hải T, địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, tranh chấp về việc “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T xác lập quan hệ hôn nhân năm 1996 do quen biết, có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh T có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên gia đình mất hạnh phúc, tại phiên tòa hôm nay, chị L cương quyết xin ly hôn. Còn anh T không đồng ý ly hôn do còn thương vợ. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị không trầm trọng vì anh chị không có thời gian ly thân, vẫn sinh hoạt vợ chồng bình thường, tại phiên tòa chị L thừa nhận vẫn còn tình cảm với anh T. Nhằm tạo điều kiện cho anh chị có thời gian để hàn gắn đoàn tụ cùng lo cho con chung, nghĩ nên không cho chị L ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L nên về con chung, tài sản chung, nợ chung hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07016 ngày 13/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên chị không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Hậu Mỹ Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc